Họ tên	Bộ phận	1	2	3	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	20	21	22	23	24	27	28	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	8.05	8.22	8.23	8.73	8.75	8.65	8.57	8.42	8.35	8.1	8.38	8.27	8.17	8.42	8.42	8.17	8.38	8.58	8.55	8.25	**17.65**
VỪ Y DỬ	Phòng TCHC	7.55	7.72	3.02						7.93	7.98	7.8	7.42	7.95	8.07	7.93	8.82	7.57	8.4	8.4	7.37	**12**
Phòng TCHC Count	2																					
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	7.98	5	5.2	7.87	5.13	4.98	8.02	7.88	7.5		7.7	4.8	7.93	7.9	7.32	7.73	5.1	7.77	5.17	5.07	**13.27**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	8.03	7.95	8.12	8.2	8.37	8.77	5.05	8.53	8.47	8.03	8.2	8.58	3.77	8.4	8.35	8.5	3.65				**13.56**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	7.83	8.4	1.13	8.32	7.47	8.4	8.08	7	8.4	8.23	8.32	8.3	8.15	8.15	8.42	8.15	7.77	8.52	8.48	8.38	**16.42**
Phòng TCKT Count	3																					
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	7.75	8.52	8.13	4.15	7.82	8.25	8	7.9	8.47	7.73	7.97	7.87	7.68	8.07	7.98	8.53	7.17		8.6	8.05	**15.66**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH	8.55	8.53	5.3	8.27	8.12	8.92	8.05	8.25	8.48	5.2	8.27	8.42	4.02	2.53	8.47	8.02	5.52	4.15	7.93	8.12	**15.07**
KHA VĂN KHĂM	Phòng KHTH	8.15	8.25	7.12	8.28	8.25	8.3	8.17	8.23	8.35	8.17	8.23	8.25	7.22	8.05	8.13	8.32	8.73	8.1	8.35	8.38	**17.18**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	5.75	6.92	7.73	7.67	7.92	8.48	8.02	7.93	7.75	7.28	7.92	6.3	7.63	7.87	7.33	8.17	7.8	8.45	8.2	7.65	**16.08**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH	3.63			8.07	8.18	8.2	8	8.05	8.13	8.02	8.05	8.07	8.02	8.08	7.95	8.08	8.17	8.42	8.13	8.08	**14.88**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH		8.15	8.25	8.1	8.18	8.33	8.42	8.2	8.17	8.02				8.35	8.37	8.23	8.57	8.5	8.7	5.47	**13.69**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH	8.05	8.05	4.35	7.9	8.17	7.18	7.55	7.67	7.77	7.37	7.67	7.35	7.92	8.02	8.13	7.8	8.02	8.1	7.95	7.92	**16.1**
Phòng KHTH Count	7																					
MOONG THỊ THẮM	BAN GIÁM ĐỐC	8.08	8.1	3.05	7.95	8.07	7.72	8.03	7.98	8.12	7.88			8.1	7.45	8.03	8.38	8.1	4.65	3.87	7.73	**13.81**
SẦM VĂN HẢI	BAN GIÁM ĐỐC						8.27	8.13	8.1	4.1	8.32	4.23	8.22	4.98	4.3	8.62	5.28	8.22	8.62	8.78		**10.33**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																					